

# 40 NĂM SAU MỘT CUỘC BỘI-PHẢN

Nguyễn Vy-Khanh

Với tư cách hậu sinh và nghiệp-dư nghiên cứu lịch-sử, chúng tôi xin có một số nhận xét về biến cố lịch-sử và chính-trị 1-11-1963 đã xảy ra 40 năm trước, mong độc giả xem đây là những góp ý hướng về tương lai hơn là tranh luận hơn thiệt và biên khảo lịch-sử.

1. Trước hết, cuộc đảo-chánh 1-11-1963 nói chung là một vụ bội-phản có tính toán và vì quyền lợi (1) phe nhóm cá nhân hơn là quốc-gia, của một số sĩ quan cao cấp trong đó phần lớn là thành phần đã được người Pháp đào tạo. Xảy ra như ở một số thuộc địa ở Phi châu mà tình trạng còn mãi đến nay! Cuộc đảo-chánh 1-11 thêm một lần chứng minh và làm nổi bật cái não trạng (mentality) phản trắc, hai lòng và cái não-trạng phục tùng ngoại bang của một số người Việt Nam. Ngay hai đảng viên Cần Lao đã phản là tướng Tôn Thất Đính và đại tá Đỗ Mậu: ông Đính, "con cưng của chế độ", ngày 25-10 trước đảo-chánh, đã xin cải tổ chính phủ và cho ông chức bộ-trưởng Nội-Vụ nhưng bị từ chối (ông Trần Văn Đôn thì mong được chức bộ trưởng Quốc-Phòng) ngoài ra ông mang thêm mặc cảm tấn công các chùa đêm 21-8-63 và bị ông Nhu khiển trách họp báo nói tiếng Pháp bồi và cho đi nghỉ Đà-Lạt, còn đại tá Đỗ Mậu theo đảo-chánh vì tức đã không được lên tướng trong khi bạn ông (cùng trình độ như ông) được đeo sao. Sau ngày 2-11-1963, lon tướng tá được gắn thoải mái, cả tự gắn, có người (tướng Đỗ Cao Trí) phải khiêu nại và rồi dù vừa mới lên lon chưa đầy tháng cũng được thêm một lon nữa! Thời Trịnh Nguyễn và phân tranh Gia Long - Tây Sơn được tái diễn trên mảnh đất nhiều ngàn năm văn hiến đó! Những não trạng đáng buồn đó, tiếc thay, hãy còn hiện diện sống động trong cộng đồng người Việt hải-ngoại!

2. Cuộc đảo-chánh này nay nhìn lại thấy rõ là một mưu đồ chống phá những nền tảng cùng tư tưởng dân-chủ của một nền Cộng Hoà (République) non nớt 9 năm. Cá nhân một số tướng tá đảo-chánh đã phản chủ, phản thầy,

phản đảng trường, nhưng toàn thể những người liên hệ xa gần với đảo-chánh đã phản bội chính thể dân chủ. Chế độ Ngô đình Diệm vào 2,3 năm cuối có thể bắt đầu mất lòng dân vì tỏ ra độc tài, đối lập bị tù, cả bị chết oan, đồng ý, nhưng đối lập ở Việt Nam ta cứ nhắm *lật đổ chính quyền hợp pháp, cứ một sống một chết*, mà không chấp nhận trò chơi *dân chủ*. Nếu tranh đấu chính-trị như ở các nước Tây phương thì đã không đưa đến những hậu quả đó. Và lại tất cả những người bị chính quyền bắt (sinh viên, học sinh, phật tử, chính-trị gia, cả những người bị bắt sau vụ đảo-chánh 11-11-1960 chờ ra tòa) đều đã được Hội đồng cách-mạng thả tự do - nhưng bắt tù lại một số cao cấp của chính quyền vừa bị đảo-chánh, có người sau sẽ bị xử tử! Xét về toàn bộ nguyên nhân đưa đến cuộc đảo-chánh 1-11, yếu tố tôn giáo chỉ là cái cớ, một cớ có tổ chức chứ không tự bộc phát và "pháp nạn" chỉ xảy ra ở một số nơi có đầu não phe Phật giáo chính-trị!

3. Nếu phải nói đến Chính Nghĩa, Chính Danh, thì nhìn chung, đã bị phe đảo-chánh và đồng minh Mỹ xem thường. 1-11-1963 là một cuộc đảo-chánh nghĩa là phá đổ Chánh đề phù Tà hoặc tạo-dựng một Chánh khác không thể Chánh bằng cái Chánh do dân chủ tạo nên, vì dù gì thì chính quyền đệ nhất cộng-hòa là một cơ cấu hợp hiến, hợp pháp và tương đối có chính nghĩa! Ngay sau khi chắc chắn anh em tổng-thống Ngô đình Diệm đã chết, chiều 2-11-1963, Ủy Ban Cách-mạng (2) đã ra Quyết nghị số 2 ngưng áp dụng Hiến Pháp 26-10-1956! Có người đổi "đảo-chánh" thành "cách-mạng" thì cũng chẳng thấy cách-mạng gì hơn vì cũng từng ấy nhân vật, từ thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ đến các tướng nhiều sao trong Hội đồng Cách-mạng đều do quân đội (và công an) thực dân Pháp đào luyện, và cũng chẳng có lý-thuyết cách-mạng gì mới! Những người làm đảo-chánh tự cho có chính-ngĩa dù không tôn trọng trật tự, dân chủ, cả những người làm đảo-chánh 11-11-1960 trước đó. Có người phê phán ông Ngô đình Diệm "lật lọng", "phản" cựu hoàng Bảo Đại là người đã bổ nhiệm ông làm thủ-tướng, có người còn nhân danh phong hoá Nho giáo hoặc dân tộc. Chúng tôi nhìn thời đó như một thời Trịnh Nguyễn và Gia Long-Tây Sơn: thì Quang Trung cũng đã nhận lời vua Lê Hiển Tông phủ Lê diệt Trịnh và còn được gả

công chúa Ngọc-Hân cho, mà rồi sau quần thần vua Lê bị ông rượt sang Tàu. Thứ nữa sử cũng ghi rằng anh em Tây Sơn nhận phục tùng chúa Nguyễn, chỉ cốt lật đổ quyền thần Trương Phúc Loan thôi, mà rồi thành Phú Xuân đã bị anh em Tây Sơn đốt cháy, còn quần thần Chúa Nguyễn phải bỏ chạy vô Nam. Thứ nữa, thời điểm tháng 6 và 7 năm 1954 là lúc chiến-tranh Việt-Pháp lên cao độ, khủng hoảng chính-trị (chính-phủ Bửu Hội không được lâu), xã hội băng hoại và miền Nam thì thập nhị sứ quân. Cựu hoàng Bảo Đại dù là quốc trưởng nhưng không hề đưng việc, chỉ giải trí riêng với hậu thuẫn (và tiền bạc, bổng lộc) của các sứ quân. Bảo Đại lại do người Pháp đặt ở chức quốc trưởng, nên trung cầu dân ý và Hiến Pháp 26-10-1956 không phải là một bước đầu dân chủ đầy sao? Trong hoàn cảnh bất an hậu thế chiến và thuộc địa đó, làm thủ tướng đầu phải dễ (trước đó mấy năm thủ tướng BS Nguyễn Văn Thỉnh đã phải tự sát!). Chính những người pro-Bảo Đại ở Pháp lúc đó đã nhận xét như LM Cao Văn Luận nhân chứng ghi lại trong hồi ký của ngài: "Bảo Đại đưa Ngô đình Diệm ông Diệm về Việt Nam là để đốt cháy tương lai chính-trị của ông mà thôi!" (3). Thành quả và sự thực lịch-sử đã hiển nhiên, viết lịch-sử là đứng ở tổng thể và cân nhắc phải-trái, sao lại có người đi soi móc chi tiết thổi phồng cho to, mà lại làm một cách thiên vị hoặc giả dối, đạo đức giả? Tiện đây chúng tôi xin mở dấu ngoặc nói thêm là đối với cuộc chiến-tranh vừa qua (1954-1975), giới viết lách trong nước và một phần ở hải-ngoại đã nhận ra rằng chẳng có chính nghĩa nào hết nếu xét cho cùng. Tất cả chỉ là cường điệu, và hai bên đều là công cụ cho những "lý-tưởng" đối chọi nhau. Và vì không có chính nghĩa (dù có chính-đáng) nên cũng đã chẳng có một chung cuộc theo nghĩa có bên thắng có phe thua. Nga, Trung quốc và Hoa-Kỳ chỉ ngưng... chơi vì kiệt quệ, vậy thôi! Phạm Kim Vinh, vốn khó tính, vẫn nhìn nhận "chính quyền Ngô đình Diệm là chính quyền duy nhất của người Việt quốc-gia tạo được chính danh, chính thống và chính nghĩa cho công cuộc chống Cộng của người Việt Nam" (4).

4. Để "hoàn thành" cuộc đảo-chánh, trong hai ngày 1 và 2-11-1963, những kẻ chủ mưu và thừa hành đã ám sát theo thứ tự thời gian: đại tá Hồ Tấn Quyền tư lệnh hải quân trưa 1-11,

đại tá Lê Quang Tung tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, và em ông là thiếu tá Lê Quang Triệu tối 1-11; tổng-thống Ngô đình Diệm và em ông là cố vấn Ngô đình Nhu sáng 2-11. Bốn người, anh em ông tổng-thống và anh em ông Tung Triệu bị đại úy Nguyễn Văn Nhung cận vệ của Dương Văn Minh giết và bắn chết (thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa cùng với đại úy Nhung giết anh em tổng-thống), đại tá Quyền bị thuộc hạ phản thù là thiếu tá Lực và đại úy Giang giết. Các sĩ quan khác không thuận theo đảo-chánh hoặc bị nghi ngờ thì bị giam ở bộ Tổng Tham mưu như Cao Văn Viên, Lê Nguyên Khang, Nguyễn Ngọc Khôi, Đỗ Ngọc Nhận, v.v.

Người trách nhiệm hàng đầu trong vụ ám sát anh em tổng-thống là trung tướng Dương Văn Minh. Các tướng thuộc Ủy Ban Cách-Mạng ở Sài-Gòn lúc đó như Trần Văn Đôn (5), Tôn Thất Đính (6) và đại tá Đỗ Mậu (7),... hoặc ở xa như tướng Khánh, Thi đều xác nhận điều này. Dù gì thì anh em tổng-thống Ngô đình Diệm đã bị ám sát chết, do thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa hay đại úy Nguyễn Văn Nhung thừa hành thì tướng Dương Văn Minh và Ủy Ban Cách-Mạng phải liên đới trách nhiệm trước lịch-sử, cũng như các tướng Mai Hữu Xuân ("*Mission accomplie!*" chào trình tướng Dương Văn Minh) và hai đại tá Nguyễn Văn Quan và Dương Văn Lắm,... chỉ huy đoàn quân xa đi đón đã không làm tròn trách nhiệm, hoặc có chỉ huy mà như không hoặc đồng lõa vì sự đã rõ là hai ông Nghĩa và Nhung muốn làm gì thì làm (cả cho biết trước!). Ông Trần Văn Đôn kết luận chuyện tìm kẻ chủ xướng đã tỏ đồng ý và khen "người nào đó ra lệnh giết này quả là một người thấy xa, ông ta không phải ngu dại khi làm việc đó" (8). Dĩ nhiên người Mỹ hài lòng vì tham vọng bành trướng chiến-tranh sẽ hết bị cản trở bởi vị nguyên thủ quốc-gia hợp hiến, đã mừng reo lên chiều ngày 2-11 khi đón hai ông Đôn và Lê Văn Kim đại diện các tướng đảo-chánh: "*C'est formidable! C'est magnifique!* (Tuyệt vời!)" (9).

Vai-trò của Nguyễn Văn Nhung thì đã rõ (10), còn thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa thì nhiều nhân chứng từ sau 1963 đã ám chỉ ông tham gia việc giết anh em tổng-thống - cả hai đều ngồi chung xe thiết-giáp với anh em tổng-thống. Theo Trần Văn Đôn, ông Nghĩa đòi đi theo đoàn đón tổng-thống và nói "Moa có nhiệm vụ" (11). Hoàng Văn Lạc (biệt bộ tham mưu phủ tổng-thống lúc

đảo-chánh) và Hà Mai-Việt trong *Nam Việt-Nam 1954-1975: Những Sự Thật Chưa Hề Nhắc Tới* xuất-bản năm 1990, buộc tội ông Nghĩa là đao phủ thủ thứ hai trong vụ ám sát tổng-thống. Điều tra của ông bà Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức xuất-bản năm 1994 cũng đưa tới cùng kết luận đó (12) nhưng ông Nghĩa từ chối trả lời phỏng vấn sau khi qua Mỹ theo diện H.O. Năm 1996, ông Nghĩa cuối cùng lên tiếng, tự biện hộ cho rằng ông có biết tướng Dương Văn Minh ra lệnh giết ông Nhu. Ngay sau đó, ông bà Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức viết bài vạch mười điểm sai lầm và ngụy biện của ông Nghĩa, cho biết thêm đại úy Phan Hòa Hiệp (sau lên chuẩn tướng) đã nói với hai soạn giả (cũng như với nhiều người khác như Ngô Đình Châu (13)), rằng ông đã nghe ông Nghĩa nói sẽ giết anh em ông Diệm để trả thù cho đại úy thiết giáp Bùi Ngươn Ngãi bạn ông và cùng đảng viên Đại-Việt bị tử thương trong ngày đảo-chánh (14). Ông Duệ thì chắc chắn về việc ông Nghĩa nhúng tay giết tổng-thống vì có hai nhân chứng thấy ông Nghĩa lau tay dính máu. Về sau ông Nghĩa làm phụ thẩm tòa án cách-mạng xử tử ông Ngô đình Cần, vậy theo ông Duệ, ông Nghĩa đã dính máu ba anh em ông tổng-thống (15)!

Ông Huỳnh Văn Lang trong bộ hồi ký *Nhân Chứng Một Chế Độ* đã cho biết thêm một số chuyện: đại tá Nguyễn Văn Quan có vai-trò trong cái chết của anh em Ngô đình Diệm, ông Quan thuộc đảng Đại Việt và có thù cá nhân với ông Nhu (16). Thứ nữa, tướng Dương Văn Minh bất mãn bị lấy lại "chiến lợi phẩm" từ Bảy Viễn (17). Ông Nguyễn Hữu Duệ, lúc đảo-chánh là thiếu tá tư lệnh phó cho trung tá Nguyễn Ngọc Khôi Lữ đoàn Phòng vệ tổng-thống phủ, đã ghi lại trong *Nhớ Lại Những Ngày ở Cận Tổng-Thống Ngô đình Diệm* (18), rằng ông Quan đã chối với ông vai-trò trong vụ ám sát tổng-thống vì ông Quan chỉ tình cờ đi theo. Cựu đại tướng Cao Văn Viên trong *Những Ngày Cuối Của Việt Nam Cộng-Hòa* trong lời Bạt viết thêm khi bản dịch xuất-bản (19), đã tiết lộ thêm ông suýt bị cách-mạng giết vào tối 1-11 sau khi đại úy Nhung đã đưa anh em Lê Quang Tung đi giết ở Nghĩa trang Bắc Việt Tương Tế.

Ông Ngô đình Cần và Phan Quang Đông thì bị "cách-mạng nói dài" xử tử ngày 9-5-1964 tức

sáu tháng sau. Ông cố vấn Ngô đình Cần cả-tin ở lời hứa của người Mỹ, đã vào trốn ở toà lãnh sự Mỹ ở Huế để cuối cùng bị đại sứ Henry Cabot Lodge giao lại cho những người vì họ ông phải... xin tị nạn, rồi khi có án tử thì Lodge (vờ) xin ân xá cho nạn nhân của y! Như vậy cái chết đến với ông vì một tướng Cần lao phản bội khác vì muốn lấy lòng Phật giáo nhưng lý do chính có thể vì không khai thác được tiền tướng ông Cần và gia-đình gửi ở Thụy Sĩ trong thực tế có thể không hề có (20)!

Đảo-chánh 1-11-1963 cùng với những cái chết bi đát không những đối với người chết, với công lao và hành trạng của họ, mà còn bi đát cả đối với người sống, bởi vậy đã 40 năm qua, tang thương đã nhiều mà những cái chết đó vẫn còn ám ảnh nhiều người, Việt cũng như Mỹ, Pháp! Bà Anne Blair gọi là một "mối ám ảnh đeo đuổi dai dẳng lương tâm nước Mỹ, quần chúng và nhà lãnh đạo xứ này, tạo ra hội chứng Việt Nam / Vietnam Syndrome" (21). Người bản chất đã xấu càng tệ hơn bên cạnh con người thanh cao càng tỏ rạng hơn với thời gian!

5. Đảo-chánh này đã có lợi cho kẻ thù nghịch là Hà-Nội và cho đồng minh Hoa-Kỳ. Hà-Nội từ sau đảo-chánh không còn phải đối đầu chính-trị với Ngô đình Diệm - một người yêu nước, thanh liêm mà nay chỉ phải đối đầu với tay sai, bù nhìn của thực dân Mỹ, lại tham nhũng, mất tư cách, gây "khoảng trống chính-trị khổng lồ" cho miền Nam thì dễ dàng quá xá! Cựu đảng viên cộng-sản Bùi Tín cho biết đảo-chánh đã gây thuận lợi cho mưu đồ thôn tính miền Nam của Hà-Nội, tháng 4-1964, chính tướng Nguyễn Chí Thanh đã đích thân vào Nam điều khiển cuộc chiến đó (22)! Hoa-Kỳ thủ phạm và tòng phạm giết Ngô đình Diệm, tổng-thống một quốc gia độc lập vừa là đồng minh, nay ai cũng biết là vì quyền lợi đế quốc kinh tế chứ chẳng vì lý thuyết cao quý gì cả! Lobby áp lực tư bản Mỹ đứng sau ba ông cố vấn "anti-Diem activists" của tổng-thống Kennedy là tác-giả bức công điện định mạng Deptel 243 gửi cho đại sứ "thực dân" Cabot Lodge, công điện bật đèn xanh cho vụ đảo-chánh! Còn chuyện Hoa-Kỳ giết lãnh tụ đồng minh, từ hơn 50 năm nay danh sách khá dài; khiến sau cái chết của tổng-thống Diệm, một vị lãnh tụ ở á-châu là Ayoub Khan, thủ

tường Pakistan, đã tuyên bố rằng làm đồng minh Hoa-Kỳ thật nguy hiểm, tốt hơn nên trung lập hoặc làm kẻ thù - sau này Kissinger cũng lập lại nhưng đạo đức giả vì tay ông ta nhúng chàm ở Chili, Việt Nam và nhiều nơi khác! Chính phủ Mỹ chứng minh với thế giới rằng khi họ cần thì là đồng minh, khi hết sử dụng được hoặc đụng chạm quyền lợi Mỹ thì ám sát, kể cả người đó là theo chủ nghĩa quốc gia hoặc cùng tôn giáo Thiên Chúa với người Mỹ. Và làm đại sứ Mỹ ở đâu là hôm trước trình ủy nhiệm thư, hôm sau trở thành chuyên viên đảo-chánh!

6. Đã là một thiết yếu có tính cách giai-đoạn, thành thử về trường kỳ đã là một sai lầm lớn. Các tài liệu được bạch hóa cũng như nhiều nghiên cứu, sách báo từ đó đã đi đến cùng một kết luận: tổng-thống Kennedy đã cho phép (chứ không phải "ra lệnh" - đây là cách hiểu lệnh theo ý của tùy tùng phụ tá ở Mỹ như... và ở Việt Nam như Lucien Conein, Henri C. Lodge). Nghiên cứu mới nhất của ký giả James Rosen tựa *The Strong Man: John Mitchell, Nixon and Watergate* về vụ Watergate nhưng trở về một nguồn là vụ ám sát tổng-thống Ngô đình Diệm. Cuốn sách Doubleday sẽ xuất bản tháng 8-2004 nhưng đã có một số bài báo tiết lộ một số chi tiết, như chuyện một cuộn băng được bạch-hóa ngày 28-2-2003 cho biết phó tổng-thống Johnson đã xác nhận tổng-thống Kennedy và ban tham mưu kể cả ông, không những đã bật đèn xanh mà còn "tổ chức và thi hành vụ thảm sát này" ("organized and executed it") với lý do "tham nhũng / corrup" (?), do đó đã "giết ông ta. Chúng ta đã họp với nhau và dùng một bọn giết mướn đáng nguyên rủa để làm việc này" ("So we killed him. We all got together and got a goddam bunch of thugs and assassinated him"! Xin để ý chữ dùng của phó tổng-thống Johnson để gọi những người phe đảo-chánh! Nhưng ông thêm một câu cho nhẹ tội đồng lõa: "Chúng ta đã giết ông ta vì cho rằng ông ta không tốt. Lúc đó tôi đã can đừng làm việc đó nhưng họ không nghe tôi và cứ thi hành" ("And I just pled with them please don't do it. But that is where it started and they knocked him off"). Trong *Triangle of Death: The Shocking Truth About the Role of South Vietnam and the French Mafia in the Assassination of JFK*, hai nhà báo Bradley O'Leary và L.E. Seymour cho rằng vụ ám sát tổng-thống Kennedy là hậu quả

của vụ ám sát anh em tổng-thống Ngô đình Diệm và do bàn tay của mafia gốc Pháp ở New Orleans LA và cả người Việt Nam. Dù những cố vấn và chóp bu toà Bạch ốc có chia ra hai phe bảo-thủ và tự-do, nhưng trách nhiệm lịch-sử đã đổ lên đầu tổng-thống Kennedy! Tổng-thống Kennedy 2 ngày sau, 4-11-1963, xúc động và tỏ ý hối tiếc vụ đảo-chánh và nhận trách nhiệm (23) nhưng vì muốn lấy phiếu cử tri nên ngày 20-11-1963 họp báo ở Honolulu đã tuyên bố sẽ rút quân về nếu thắng cử, và hai ngày sau thì ông bị ám sát ở Dallas, phó tổng-thống Johnson lên thay sẽ tha hồ đổ quân vào Việt Nam như tư bản Mỹ muốn!

Dĩ nhiên CIA cũng đã có một vai-trò quan trọng dù kín đáo hơn trong vụ ám sát hai anh em ông tổng-thống Ngô đình Diệm (24). Ngoài ra, các thông tấn, báo chí nhất là New York Times từ 28-11-1962 đã "dám" cảnh cáo tổng-thống Ngô đình Diệm nếu không nghe lời Mỹ, sẽ bị rút đài (25). Các nhà báo Hoa-Kỳ như David Halberstam, Neil Sheehan, Malcolm Brown, v.v. tìm liên hệ với báo chí Việt Nam đứng đầu là Bùi Diễm tờ *Saigon Times* để hoàn thành "chiến dịch" lật đổ tổng-thống một nước đồng minh! Báo chí và truyền thông Hoa-Kỳ sau đó vẫn tiếp tục can dự vào chính-trị Việt Nam đưa đến biến cố 30-4-1975 khiến nhiều người đã kết luận là báo chí Mỹ đã thua cuộc chiến đó, vì vậy mà sau này quân đội Hoa-Kỳ đi đánh vùng Vịnh ở Trung đông đã giảm thiểu tối đa sự có mặt của giới truyền thông Mỹ!

7. Biến cố đảo-chánh này và những diễn biến chính-trị sau đó chứng tỏ vai-trò tệ hại của các chính đảng vốn nhập cảng từ Bắc vào với Hiệp định đình chiến 1954, đã không thật thích hợp với miền đất phía Nam. Các chính khách đó chỉ nhắm ghé bộ trưởng và quyền hành (thời kham khổ chiến đấu bí mật hay từ quần chúng nơi thôn quê hẻo lánh đã... xa lắc!). Rồi từ ngoại quốc về thẳng ghé phó thủ tướng, bộ trưởng,... rồi chạy theo người Mỹ vận động chức chưởng. Xuất hiện những Tân Đại Việt, Phong Trào Cấp Tiến cùng với những biến mất vì ám sát của những Nguyễn Văn Bông, Trần Văn Văn,... Những đại tá Nguyễn Văn Quan, thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa đều là đảng viên Đại Việt. Vai-trò của các đảng phái đặc biệt là Đại-Việt Quan Lại tuy không là yếu tố quyết định nhưng

góp phần phía chính trị lật đổ chế độ hợp hiến Ngô đình Diệm. Bùi Diễm khoe trong hồi ký và qua các tài liệu mật Pentagon cũng như các tài liệu nói chung, đã cho thấy ông đã đóng vai khá động, với tư cách nhà báo của Saigon Times và đồng thời đảng viên Đại-Việt, đã làm "con thoi" của người Mỹ, ngay từ đảo-chánh 11-11-1960! Chính Đạo từng hơn một lần gọi ông Diễm và Đặng Văn Sung là "đảng viên Đại-Việt thời cơ" (26). Ông Diễm từ 1960, nhất là sau vụ Caravelle, đã liên hệ cũng như "tường trình" vạch lá tìm sâu chế độ Ngô đình Diệm cho các nhà báo người Mỹ như Neil Sheehan, M. Brown, David Halberstam, v.v. (27). Họ Bùi và đảng Đại-Việt vì tham vọng quyền lực chính-trị đã "tế thần" chế độ tổng-thống Ngô đình Diệm, qua connection Joseph Buttinger và thủ lãnh Nguyễn Tôn Hoàn đang ở Hoa-Kỳ lúc đó (chờ về... chấp chánh) làm lobby với chính quyền Kennedy. Các tướng lãnh đảo-chánh cũng như chính lý và biểu dương lực lượng sau đó (1963-1965) đều rơi vào mê hồn trận của đảng Đại-Việt, chi phối cho đến hoà đàm Paris và biến cố 30-4-1975 và cả sau đó ở hải-ngoại (28). Cũng không nên quên vai-trò của thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa trong cái chết của anh em ông tổng-thống Ngô đình Diệm, ông Nghĩa là đảng viên Đại-Việt và từng tuyên bố trả thù cho đồng đảng bị tử trận ngày đảo-chánh. Sau ông lên đại tá và ra hải-ngoại được chất vấn vẫn chưa trả lời thỏa đáng.

**8.** Nhiều nhân-vật liên hệ và sự kiện, diễn biến chung quanh vụ đảo-chánh cũng như chế độ Ngô đình Diệm đã bị huyền thoại hóa, về gia tài gia đình họ Ngô - tiền của tổng thống Ngô đình Diệm gửi cha Toán Dòng Chúa Cứu Thế đã bị tướng Trần Văn Minh cho người đến lấy, tiền của cố vấn Ngô đình Cẩn đã bị tướng Đỗ Cao Trí và Nguyễn Khánh lấy - ông này còn đòi thêm tiền ở Thụy sỹ nhưng có lẽ không có nên đã phỏ mạng ông Cẩn cho phe Phật giáo bạo động lấy lòng. Một vài sự vật và việc nhỏ nhoi khác cũng được thổi phồng, huyền thoại hóa cho lớn chuyện: nghiên mực Tức Mặc Hầu có người tình cờ thấy trong dinh Tổng thống, Vương Hồng Sển, một thư-ký thuộc địa (1923-43) lên đến Quản thủ Viện Bảo Tàng Sài-Gòn (1947-1964), lại đi thắc mắc và tố ông tổng-thống chiếm đoạt một nghiên mực (bằng suy luận) (29) - trong khi bao vàng bạc châu báu triều

đình Huế đã dâng cho Trần Huy Liệu, Cù Huy Cận đại diện Hồ Chí Minh buộc nhà Vua cuối cùng Triều Nguyễn thoái vị - thì chưa ai "dám" nói đến! Nghiên mực trong một căn phòng tổng thống mà vật dụng, trang hoàng chưa chắc đã hơn phòng ngũ của tài xế những ông tướng cùng thời, thì có gì đáng nói? Nhưng, nhiều "khoa bảng, sử gia" dùng đó để kết luận về... con người tổng-thống Ngô đình Diệm và phê cả chế độ!

**9.** Rồi chính lý, biểu dương lực lượng và một số quả báo đã xảy ra cho những người liên hệ xa gần vụ đảo-chánh: TT Mỹ John F. Kennedy bị ám sát 3 tuần sau, ngày 22-11-1963, bốn tướng đảo-chánh (DV Minh, Xuân, Đôn, Kim), Nguyễn Văn Nhung thiếu tá mới lên, Trần Văn Chương,... hoặc bộ mặt thật chẳng ra gì của họ! Về Dương Văn Minh, bà Tùng Long đã có nhận xét rất đáng kể khi Huỳnh Thành Vị mời bà vào nhóm Ba phe sau khi ông Minh ở Thái Lan về lại Việt Nam, bà đã từ chối lấy lý do không làm chính-trị mà nếu có làm cũng không bao giờ hợp tác với ông Minh với lý như sau: "Khi cò đến tay mà còn không phát được thì bây giờ còn có cơ hội nào để làm nữa" (30). Bà Tùng Long lúc nhỏ ở gần nhà ông Minh ở đường Trương Công Định gần vườn Tao đàn, và học chung với các em gái ông Minh. Đại tướng Lê Văn Tỵ cũng từng phát biểu rằng tướng Big Minh chỉ "là một thùng phuy rỗng" (31).

**10.** Trong số những người trung thành với chế độ Ngô đình Diệm, đã có những người nhìn thấy trục trặc của chế độ do đó đã lên tiếng, ra tay, nhưng không được đáp ứng và do đó phải chịu trả giá bản thân: BS Trần Kim Tuyến, ông Nguyễn Văn Châu. V.v. Sau đảo-chánh 11-11-1960 của các sĩ quan như Vương Văn Đông, Nguyễn Chánh Thi và có bàn tay của một số chính khách, một số người thân tín của chế độ đã nhìn thấy cần cải cách, thay đổi. Một lực lượng đối lập dân chủ được hình thành, Phong Trào Đại Đoàn Kết, từ đầu năm 1961 đã có một số đề nghị cải cách trong đó đề nghị lập chức Thủ tướng và giao cho BS Phan Huy Quát là bộ mặt chính-trị tương đối thanh liêm và có tầm cỡ. Nhưng ông cố vấn Sài-Gòn không cùng ý kiến, do đó ông Châu mất chức, phải đi D.C. làm tùy viên quân sự từ tháng 9-1962, ông

Tuyển làm tổng lãnh sự ở Ai cập nhưng chưa nhận nhiệm sở thì đảo-chánh đã xảy ra. Cuộc đảo-chánh 1-11-1963 xảy ra thì tình hình Việt Nam về chính-trị, quân sự đã khác với thời đảo-chánh 11-11-1960: ba năm sau, người Mỹ thao túng mạnh mẽ hơn và các vị trung thành với chế độ đã bị ly tán, không có quân hoặc quyền hành như trước! Ông Châu bị ông Nguyễn Ngọc Khôi trách đem quân ủy vào làm yếu quân đội (32). Còn ông Nguyễn Hữu Duệ thì đưa ra sự kiện trước đảo-chánh, khi "đại tá Tung được lệnh cô lập ông Mậu để dần mặt những người mưu toan" nhưng ông trung tá Châu "nhảy bổ vào trình diện tổng-thống khóc lóc than phiền là ông Nhu bây giờ hết tin anh em, đã đẩy ông đi xa, nay còn anh Mậu theo cụ từ bao lâu nay mà cũng ra lệnh bắt (...) Nếu ông Châu đừng xía vô việc này thì ông Mậu bị bắt, như vậy các tướng sẽ không dám làm đảo-chánh, tôi hỏi thêm ông Châu. Việc này có thể đúng, ông trả lời" (33)! Ông Duệ hỏi ông Châu chỉ vài ngày sau đảo-chánh. Theo Trần Văn Đôn và nhiều người thì ông Đỗ Mậu theo đảo-chánh vì sợ hơn là chủ động theo!

11. Vụ hiệp thương hoặc cố vấn Ngô đình Nhu tiếp xúc với đại diện Hà-Nội (Phạm Hùng, và có thể cả Trần Độ theo như lời ông Tôn Thất Thiện (34)) trước nay vẫn được dùng như một luận cứ để bênh vực... Mỹ và nhóm tướng lãnh đảo-chánh! Chính ông Ngô đình Nhu trong một số buổi học tập chính-trị đã kể - chứ không giấu diếm như nhiều người lầm tưởng để khiến CIA Mỹ phải rình rập! Chính Đạo Vũ Ngự Chiêu nhiều lần nhưng nhất là trong Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng, 1945-1975, đã chứng minh "hành động "ve vãn" Cộng-Sản của anh em Diệm-Nhu (...), yếu tố "phiến Cộng" này mới thực sự mang lại sự sụp đổ của đệ Nhất Cộng Hòa (1956-1963) mà không phải cuộc tranh đấu của Phật Giáo, hay cái gọi là "bảo vệ chủ quyền quốc-gia", "quốc thể", "nền độc lập" như nhiều người tưởng nghĩ" (35). Một số người để biện hộ cho những hành vi phản bội, phá đổ miền Nam đã lấy lý do ông Nhu nói chuyện với miền Bắc mà họ gọi là "thỏa hiệp với Cộng, xé bỏ Hiến pháp" như Đỗ Mậu từng ngụy biện (36), vì rồi cũng chính ông Mậu mấy năm trước khi chết đã viết *Tâm Thư* (1995) và về lại trong nước và đã có những thái độ, lời nói rất khả nghi! Lịch-sử chưa phê phán, chính mình đã tự

lột mặt nạ! Giả dụ chuyện đó (cũng như chuyện cảnh đào chủ tịch họ Hồ miền Bắc gửi cho tổng-thống miền Nam) có thật và thành công, thiên nghĩ nhiều triệu người Việt, Nam và Bắc, đã không phải hy sinh, nằm xuống hoặc mất tích, thương tật, v.v. và hôm nay cũng chẳng có ai phải bàn cãi chuyện chất độc Orange đã thiêu hủy, gây thương tật cho thiên nhiên, môi trường sống ở Việt Nam cũng như những quái thai trong các ống thí nghiệm của Nhà Nước Hà-Nội! Và biết đâu miền Nam đã trở thành Nam Hàn! V.v. Ủ' nhỉ, thế thì cái diaspora Việt Nam hải-ngoại làm sao giải thích?

\* \* \*

Vấn-đề nghiên cứu về biến cố, người trẻ sau này sẽ gặp nhiều khó khăn cũng như dễ dàng (37). Xin tham khảo chính văn, đừng nghe kể lại dù người đó là khoa bảng hay có tiếng; nhãn "linh mục, pháp danh" cụu này cụu kia, với một thiếu sót có khi còn nguy hại hơn tài liệu và chứng giám của một tù nhân hay lính quèn! Có thật sự tham khảo mới có thể có nhận định, phán đoán chính đáng, công bằng. Hãy tập bỏ lý luận vì người cùng phe, vì danh tiếng người nào đó, nếu muốn tránh hời hợt và trở thành trò xiếc!

Muốn nghiêm chỉnh nghiên cứu và phê phán cuộc đảo-chánh 1-11-1963, thiên nghĩ không thể không làm (thêm) những việc sau đây:

- Nghiên cứu lý thuyết chính-trị Nhân Vị của ông Ngô đình Nhu. Thuyết này không từ trên trời rơi xuống, có thông hiểu nó và con người chủ trì ra nó đông-tây tổng hợp và có cái nhìn viễn kiến - cũng như muốn hiểu Trung cộng không thể không tham khảo những gì Mao Trạch Đông đã viết từ những thập niên 1930, 40. Chính đảng trong chính quyền mà có lý thuyết nghiêm túc dĩ nhiên là cần thiết, bằng đảng mới là nguy hại!

- Nghiên cứu lại những lý-thuyết chống Cộng của ông Nhu cũng như của các người khác, của những thời 1954, 1960, 1963, v.v. so với sau đó cho đến 30-4-1975.

- Khách quan tìm hiểu những thực hiện của chế độ đệ nhất Cộng-hòa như chính sách dinh điền, khu trú mật, áp-chiến-lược, v.v. Cũng tránh thiên-kiến, cảm tính là những điều khó tránh cho những người có liên hệ xa gần đến các

biến cố, và tránh những tổng quát hóa đơn sơ như kết luận kiểu "Ngô đình Diệm tạo nên thời đại hoàng kim của Ki-tô giáo" (38) trong khi thực tế phức tạp nhiều!

- Một khía cạnh khác cũng đáng kể nhưng ít ai đi sâu vào: vai-trò ông cố vấn miền Trung Ngô đình Cẩn. Ông Cẩn liên hệ tốt đẹp với giáo hội Phật giáo ở Huế cũng như với Thích Trí Quang. Nhạy bén và biết hành xử chính-trị, trong vụ khủng hoảng Phật giáo mùa Hè 1963, ông đã mời được các vị lãnh đạo Phật giáo đến nhà ông ngày 7-5-1963 và đã nói như sau khi tiễn họ ra cửa: "Một trò Ờn chết mà chết cả một chính phủ, huống chi của một tôn giáo lớn nhất mà bị triệt hạ ngang như thế!" (39). Giáo sư Nguyễn Văn Trung trong tập bản thảo "Về Đường Cho Hươu Chạy" đã tổng kết về những sự kiện lịch-sử chưa ai nói đến về ông Ngô đình Cẩn. Giáo sư đưa ra ánh sáng hai điểm qua hai tài liệu Bội Phán Hay Chân Chính, hồi ký tập thể của một số cựu tù nhân của Đội Công Tác Đặc Biệt Miền Trung và bài viết của luật sư Võ Văn Quan đăng trên *Thế Giới Ngày Nay* cuối năm 1992 - ông Quan là người từng biện hộ cho ông Ngô đình Cẩn: thứ nhất, ông Cẩn không phải là thủ phạm hay có dính líu đến vụ đàn áp Phật giáo, ngược lại ông còn ủng hộ cuộc "đấu tranh" đó và chống lại hai ông anh ở Sài-Gòn đã nghe lời TGM Ngô Đình Thục. Thứ nữa, cách ông Cẩn chống Cộng làm cho cộng-sản Hà-Nội sợ và đã đem lại an ninh cho miền Trung vốn rất xáo động. Trích đoạn đã được đăng trên tờ Ngày Nay Houston (40) nói đến "thành tích chống Cộng của Mật vụ Ngô đình Cẩn-Dương Văn Hiếu thật diệu kỳ, siêu tổ chức"; và tù cộng-sản ở nhà tù ông Cẩn ra đều bị Hà-Nội nghi ngờ và không được tin dùng nữa! Ngoài ra, ông Trung còn đưa ra lý lẽ tại sao thượng tọa Thích Trí Quang muốn xử tử ông Ngô đình Cẩn: chỉ để bịt miệng thế gian là chế độ Ngô đình Diệm đàn áp Phật giáo trong khi thực tế ngược lại. Thích Trí Quang cộng tác với ông Cẩn lúc đầu là để trá hàng, lợi dụng ông Cẩn, và cuối cùng TT Quang đã để cho cộng-sản Hà-Nội lợi dụng ông! Cái chết của ông Cẩn là một sỉ nhục và ông đã khẳng khái tỏ ra khinh miệt kẻ gian khi không chịu bị mặt!

Về các tài liệu, hồi ký của bên người miền Nam, quốc gia đã đành, mà cũng nên xem qua tiếng nói, nhân chứng phía người Cộng sản

Việt Nam và cựu đảng viên cộng-sản. Nếu lướt qua những tài liệu chúng tôi đã tham-khảo về biến cố đảo-chánh 1-11, xin lược lại đây một số ý kiến: một số người (Nguyễn Mạnh Quang,...). không tham khảo nguyên bản, chỉ lập lại lời người khác, hoặc trích lời dịch từ những nguyên bản tiếng ngoại ngữ có thể bất khả tín. Người khác, như Trần Ngọc Ninh (40 Năm Sau (41)), một cựu ủy viên tương đương bộ-trưởng của miền Nam, 40 năm sau đảo-chánh mà không cập nhật tài liệu và khám phá mới, đọc ông cứ như mới viết sau đảo-chánh thời cao trào Phật giáo hoặc suýt gây thánh chiến với Công giáo. Người khác nữa thì nhầm lẫn nhân sự: một ông ở Úc (42) làm Nguyễn Văn Châu với Nguyễn Hữu Châu, người khác ghi Trần Văn Châu khi nói tới giám-đốc Nha Chiến-tranh Tâm-lý không biết ông ta muốn nói Trần Văn Trung hay Nguyễn Văn Châu vì cả hai đều giữ chức đó, ông Trung trước, ông Châu kế nhiệm.

Tài-liệu hoặc tác giả có thể tin hoặc giúp ích cho nghiên cứu về biến cố có: LM Cao Văn Luận (*Bên Giòng Lịch-Sử*, 2 ấn bản khác nhau, 1972 & 1983 ở hải-ngoại), Hoàng Lạc & Hà Mai-Việt (*Nam Việt-Nam 1954-1975: những sự thật chưa hề nhắc tới*. 1990), Nguyễn Trân (*Công Và Tội: những sự thật lịch sử; hồi-ký lịch sử chính trị miền Nam 1945-1975*. 1992); Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức (*Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng-Thống Ngô đình Diệm*. 1994, một điều tra lịch-sử khá khách quan (43); bản dịch ra tiếng Anh: *President Ngô Đình Diệm and the US: his overthrow and assassination*. 2001), Phan Văn Lưu (*Biến Cố Chính-Trị Việt Nam Hiện Đại*. 1994), Vĩnh Phúc (*Những Huyền Thoại Và Sự Thật Về Chế Độ Ngô Đình Diệm*. 1998), Minh Võ (*Ngô Đình Diệm: Lời Khen Tiếng Chê*. 1998), Huỳnh Văn Lang (*Nhân Chứng Một Chế Độ*, 3 tập), Nguyễn Hữu Duệ (*Nhớ Lại Những Ngày ở Cảnh Tổng-Thống Ngô đình Diệm*. 2003),... Cũng như những ấn phẩm xuất-bản trong nước trước 1975 như của Lê Tử Hùng, Đỗ Thọ, Lương Khải Minh và Cao Vị Hoàng, Minh Hùng Nguyễn Văn Bảo, v.v.

Phía tác-giả ngoại quốc, trước hết phải kể đến những tài liệu giải mật của Pentagon (44), của chính quyền Hoa-Kỳ, Bản tường trình của Phái đoàn điều tra LHQ (công bố ngày 13-12-1963 chứ không bị chìm xuống như một đôi người

viết (45)), B. S. N. Murti (Vietnam divided; the unfinished struggle, 1960, tái bản 1964), Dennis J. Duncanson (Government and Revolution in Vietnam, 1968), Marguerite Higgins (Our Vietnam Nightmare, 1965), R. Shaplen (The Lost Revolution, 1965), Ellen J. Hammer (A Death in November: America in Vietnam, 1963, tái bản 1987), Frederick Nolting (From Trust to Tragedy: the political memoirs of Frederick Nolting, Kennedy's ambassador to Diem's Vietnam, 1988), Anne E. Blair (Lodge in Vietnam: a Patriot Abroad, 1995), Francis X. Winters (The Year of the Hare: America in Vietnam, January 25, 1963-February 15, 1964; xuất-bản 1997, từ tài liệu giải mật Foreign Relations of the U.S. 1961-1984),

Những tài-liệu hoặc tác giả sau dùng được nhưng đề cao cảnh giác: Bùi Diễm (*In the Jaws of History*, 1987; *Gọng Kim Cửa Lịch-Sử*, 2000); Trần Văn Đôn (*Our Endless War: inside Vietnam*, 1978; *Việt Nam Nhân Chứng*, 1989), Nguyễn Cao Kỳ (*How we lost the Vietnam War*, 1976; *Buddha's Child: my Fight to Save Vietnam*, 2002), Phạm Văn Liễu, *Trở Về Sông Núi*, Tập 1&2, 2002-, Nguyễn Ngọc Khởi ("Những sai lầm của Đệ Nhất Cộng Hòa" (46)), *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* của Đỗ Mậu (1986), *Việt Nam: Một Trời Tâm Sự* (1987) của Nguyễn Chánh Thi, *20 Năm Binh Nghiệp, tức Nghĩa Biển Tình Sông*, 1998) của Tôn Thất Đính - đều là những biện hộ không khéo hoặc quá đánh bóng cá nhân, Những bịa đặt, xuyên tạc của những Đệ Nhất Phu Nhân của Hoàng Trọng Miên, *Đảng Cần Lao* (1971) của Chu Bằng Lĩnh tức Mặc Thu, *Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963* (1998) của Nguyễn Mạnh Quang, *Những Bí ẩn Lịch-sử Dưới Chế độ Ngô đình Diệm, Những Con Thò Lò Chính-Trị...* và tương cận của Lê Trọng Văn, những bài viết và ấn-phẩm của nhóm Giao Điểm ở Cali và ở trong nước, cả cuốn *Sáu Tháng Pháp Nạn* của Vũ Văn Mẫu, cựu ngoại trưởng đã cạo đầu từ chức nhân biến cố Phật Giáo 22-8-1963 và cũng là thủ tướng hai ngày (28-4-1975) của tổng-thống cộng-hòa cuối cùng Dương Văn Minh, đã viết cuốn này lúc còn ở trong nước và in ronéo năm 1984, đến 2003, TT Thích Mãn Giác viết tựa và nhóm Giao Điểm in lại ở Nam California.

Ngoài ra có những tài liệu, hồi ký khác có thể xử dụng về xa gần biến cố đảo-chánh hoặc con người: Nhị Lang (*Phong Trào Trinh Minh Thế*, 1984), Văn Bia (*Đời Một Phóng Viên Và Những Ngày Chung Sống Với Chí Sĩ Ngô Đình Diệm*, 2001 (47)), Vương Văn Đông (*Binh Biến 11-11-60*, 2000), Nguyễn Vũ (Chính Đạo, Vũ Ngự Chiêu) có nhiều tài liệu sử và biên thuật đáng kể và khá tinh tế xử dụng văn liệu, nhưng nếu ông nén cảm tính (dù ông đã ghi là "tâm bút" cho ít nhất hai cuốn *Paris Xuân 1996* và *Ngàn Năm Soi Mặt*), khi sử-liệu-hóa lịch-sử thì giá trị khách quan và khoa học sẽ rõ hơn và thuyết phục được giới trẻ. Những ám ảnh thường thấy trong toàn bộ các biên khảo của ông về chế độ đệ nhất cộng hòa, đó là ngày sinh của tổng-thống Diệm thời mà giấy tờ hộ tịch chưa như sau này, đó là đánh giá cao hoặc cả tin những người Hoa-Kỳ, Pháp (48), v.v. trong mục-đích hạ giá các nhân vật người Việt, đó là mặc cảm về quyền lực của giáo hội Công giáo, đó là không khai thác những vấn đề hoặc sự kiện có lợi cho chế độ đó, đó là quá đề cao các đảng phái khác khi phê phán đảng Cần Lao và chế độ, thiếu so sánh và căn cứ trên những sự kiện lịch-sử đã xảy ra, riêng vụ đảo-chánh, ông lý luận như bệnh phe đảo-chánh (tại sao anh em tổng-thống vào trốn ở nhà Mã Tuyên, "một địa điểm đầy nghi hoặc" (49) - nhưng vụ ám sát đã xảy ra khi anh em tổng-thống đã bị bắt và đang bị đưa về bộ chỉ huy đảo-chánh! Còn giả thuyết nếu xin đại sứ Hoa-Kỳ C. Lodge bảo vệ đưa ra khỏi nước thì kết quả chắc gì đã khác hậu quả đã xảy ra với ông Cần: giao kẻ xin tị nạn cho phe... giết người (!). Khi kết luận, thiên nghĩ Chính Đạo không công bằng khi núp sau luật nhân quả (nhưng ai đủ thẩm quyền để xét luật nhân quả?) để xem rất nhẹ tội kẻ chủ mưu giết anh em tổng-thống Diệm hơn là lời nói và cái ông gọi là "vỗ tay" của bà Trần Lệ Xuân khi bà nói đến các vị sư tự thiêu BBQ: sự tự thiêu dù sao cũng có phần nào nghi vấn, trong khi lời nói dù quá lố hoặc được hiểu là thêm dầu vô lửa hay vỗ tay cũng không phải là chính hành động... giết người rồi chối tội sau khi đã nhận tiền ngoại bang và chia chác tiền của chiếm được!

Nhiều luận án ở các đại học Pháp, Mỹ và Úc đã nghiên cứu nghiêm túc một số biến cố hoặc cả chân dung chính-trị miền Nam thời này, về chế



độ đệ nhất cộng-hoà, về vai trò một số đảng phái ở miền Nam, và đã có những cái nhìn theo tôi là can đảm, trung thực, công bằng và khoa học. Ở Pháp có rất nhiều luận án từ cao học đến tiến sĩ không thể kể dài dòng ở đây, ở Úc là nơi đang lên về nghiên cứu các vấn-đề Việt Nam từ chính-trị đến văn-học có những luận án tiến sĩ đại học Monash xin kể sau: *The Miracle of Vietnam: the Establishment and Consolidation of Ngo Dinh Diem 's Regime, 1954-1959* của Nguyễn Ngọc Tân, *The Buddhist Crises in Vietnam 1963-1966* của Phan Văn Lưu, v.v.

Ngoài ra cũng nên tìm hiểu thái độ cũng như những phát biểu của những người từng được chế độ đệ nhất cộng hoà cho đi du học, xem họ trung hoặc phản ra sao, cũng như nghiên cứu trường hợp những vị trí thức, khoa bảng hoặc thời cơ, "bảo hoàng hơn vua" để nịnh chế độ ra sao cũng như "tác phẩm" và thái độ của họ sau đó thế nào. Cũng như những người bỏ đạo gốc để theo đạo mới nịnh chế độ để tiến thân, rồi sau đảo-chánh, bỏ đạo mới! Và cả những người cao cấp nằm vùng, gián điệp nhị, tam trùng, v.v. Từ đó có thể có thêm những kết luận khác, về cái tâm địa khốn-cùng của con người chẳng hạn!

Gần đây, một sinh viên tiến-sĩ người Mỹ đã gây ngạc nhiên cho tôi khi anh gặp tôi vì muốn tìm hiểu rõ hơn vai trò của ông Nguyễn Văn Châu cũng như một số người khác liên hệ và chỉ ở những ngày trước sau vụ đảo-chánh 1-11. Một trí thức người Việt tốt nghiệp ở Nga cũng hỏi thăm tôi như vậy! Nghĩa là có người vẫn đi tìm sự thực lịch-sử, việc tôi vẫn và tiếp tục theo dõi! Ngoài ra mới đây, hai ngày 24-25 tháng 10-2003, một cuộc hội thảo về biến cố đảo-chánh 1-11 đã được Vietnam Center thuộc đại học Texas Technology ở Lubbock tổ chức. Cựu đảng viên cộng-sản Bùi Tín đã có bài tham luận đã kết luận như sau về tổng-thống Ngô đình Diệm: "ông Diệm là một nhân vật chính-trị đặc sắc, có lòng yêu nước sâu sắc, có tính cách cương trực thanh liêm, nếp sống đạm bạc giản dị" (50). Bà Ngô đình Nhu ở Paris hình như sắp ra hồi-ký (51), thế nào cũng sẽ cho thấy một số bộ mặt thật của nhân tình thế thái. Hy vọng các nhân chứng khác hoặc liên hệ đến cuộc đảo-chánh sẽ tiếp tục góp phần làm sáng tỏ một số sự kiện và con người!

\* Vài dòng thêm:

Khi vụ đảo chánh xảy ra, chúng tôi đang học trung học đệ nhất cấp. Một số tai mắt và quan-yếu của chế độ đệ nhất cộng hoà tình cờ có mặt trong nhà chúng tôi ở Tân-định khi tiếng súng phản-bội bắt đầu nổ sau 1 giờ 30 trưa. Sau đó là bể dâu đối với phần lớn trong các vị này và nay hầu như tất cả đều đã chết, phần lớn trên đường lưu-vong ở xứ người, ngay sau biến cố hoặc sau ngày 30-4-1975 và cả gần đây với những đợt H.O. - đã 40 năm rồi còn gì? Cá nhân chúng tôi - cũng như một số người Việt Nam, dù muốn dù không, đã bị lịch sử cuốn hút và ảnh-hưởng đến cuộc sống và cả cuộc đời! Rồi cuộc sống lưu vong, rồi những cơn bão lòng của người Việt nhất là của một số bậc trưởng thượng hoặc đi trước, giữa đường đời thấy sự bất bình, khiến chúng tôi cũng đã đôi lần làm đôi việc rất khiêm tốn.

Năm 1988, chúng tôi đã dịch và xuất bản cuốn *Ngô Đình Diệm Và Nỗ Lực Hoà Bình Dạng Dở* (Los Alamitos CA: Xuân Thu, 1989, tái bản cùng năm), một cách cung cấp thêm tiếng nói và quan-điểm của người trong cuộc là ông Nguyễn Văn Châu (1923-1985) cũng là cậu của chúng tôi. Đây là luận-văn Cao-học về sử mà ông đã trình ở đại học Paris nhưng có tính hồi-ký vì sự liên hệ và quá khứ của ông - tựa là Ngô Đình Diệm en 1963: une autre paix manquée. Lúc bấy giờ ông sống với nghề dạy học môn sử ở thành phố Orléans là nơi ông bị nạn chính trị sau khi ông về lại Hoa-thịnh-đốn sau vụ đảo-chánh 1-11. Ngày đảo-chánh ông đang có mặt ở Sài-Gòn lo đám táng người em ông là linh mục Dòng Chúa Cứu Thế bị quân-xa đồng-minh Mỹ tung xe chết ở Vũng Tàu là nơi ngài đang dạy tiểu chủng-sinh dòng - chứ ông Châu không phải về lại Việt Nam tổ chức hay liên hệ đến các phe đảo-chánh như một số người viết (52). Ông trung-tá Châu từng là giám-đốc Nha Chiến-tranh Tâm-lý, trưởng phòng 5 Bộ Tổng tham-mưu và một số cơ-quan liên-hệ thuộc bộ Quốc phòng. Với chế độ đệ nhất cộng-hoà, ông từng là quân-ủy của đảng Cần-Lao (Ban 5), đảng viên thuộc tiểu tổ Phan Đình Phùng là tổ đầu tiên của đảng, nhánh Ngô đình Cần cũng như bạn ông là Lê Quang Tung, là người khi được tin cần đã làm nhiều việc cũng như đã để lại một số sách lý thuyết về chống Cộng và lịch-sử (*Thế Hệ Mới, Con*

*Đường Sống; Con Người Mới; Giòng Lịch-sử; Thất bại của Việt Cộng, v.v.).* Tài liệu Hà-Nội còn cho biết ông Châu lập và điều khiển Liên Đoàn Sĩ Quan Công Giáo khu thủ đô Sài-Gòn để làm mạnh và hiệu lực cho chế độ hơn cơ cấu "tổng tuyên úy quân đội" do quốc trưởng Bảo Đại lập với sắc lệnh từ 1952 (53)!

Trở lại ngày đảo-chánh đã nói ở phần đầu, bạn hữu ông đến thăm sau đám tang (54). Khi tiếng súng đảo-chánh bắt đầu nổ, ông còn mặc áo tang đã vội vàng leo xe gắn máy một người lính thuộc quyền cũ (và từ chối lên xe jeep của NB, một đại úy do phe đảo-chánh gửi đến, sau ông đại úy làm lớn và cũng trở thành lý thuyết gia chống Cộng sáng giá của miền Nam và là người của Mỹ) và ẩn thân trong một nhà Dòng rồi đổi chỗ. Khi đảo-chánh thành công, các bạn ông như anh em đại tá Lê Quang Tung tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, như đại tá Hồ Tấn Quyền chỉ huy Hải quân, đều bị đảo chánh giết, sinh mạng ông như ngọn đèn dầu trước bão táp bất nhân, phải nhiều lần ra phi trường ông mới được thoát trở về Hoa-Thịnh-đốn rồi bị nghỉ già-hạn không lương. Thoát đạn vài vị tướng như nghe nói là TTĐ từng phải "nhịn nhục" ông trong quá khứ. Chán đồng minh Mỹ, ông đi Pháp, đổi sang nghề dạy học cũng như đi học lại. Sau Cao học, ông làm tiếp luận án tiến sĩ, có sang Canada và trở thành khách bộ Ngoại giao Mỹ mùa hè 1984 khi đến D.C. nghiên cứu tài liệu. Chúng tôi lúc đó hành nghề thủ-thư ở thư viện Quốc hội Québec, đã phụ tìm giúp ông nhiều tài liệu của Anh nhất là của Sir R. Thompson, Dennis J. Duncanson, của Phi-Luật-Tân, (55) ... Ông mất vì bệnh tại miền Nam nước Pháp tháng 8-1985, hết còn có thể trả lời, bạch hóa một số hồi ký và nghi vấn về vụ đảo-chánh và vai-trò của ông trong quá-khứ!

\* \* \*

Từ năm 1962, nội bộ anh em và gia-đình Ngô đình Diệm đã có những dấu hiệu rạn nứt, có thể bắt đầu về một số quyết định chính-trị. Ông tổng-thống bắt đầu hết thích hợp thời thế (như chọn người dòng dõi, biết chắc gốc gác), vả lại ông quá nhân từ và tin người - dùng người do Pháp đào tạo hoặc quá khứ khả nghi, cuối cùng là vì sống theo tinh thần Nho giáo quyền huynh thế phụ mà ông đã không ngăn cản những sai trái của ông anh tổng giám mục

và vợ chồng ông em cố vấn có con trai nối dõi. Hai ông cố vấn có lúc hai đường lối và nhân sự có khi không hẳn như nhau, đưa đến việc nghi ngờ và xa lánh những người thân tin từ đầu như ông trung tá NV Châu, bs Trần Kim Tuyến. Cả hai ông cố vấn đã dùng người đầu thú, chiêu hồi rất gentlemen, phần lớn thu phục người, nhưng có khi bị phản (Vũ Ngọc Nhạ, Phạm Ngọc Thảo, v.v.). Ba năm trước đó, sau vụ đảo-chánh 11-11-1960, ông trung tá Châu là thư ký Ủy Ban Nhân dân Chống Đảo-Chánh, các sĩ quan trung thành lúc đó nhiều hơn là người có ý phản. Ba năm sau, tình hình chính-trị và nhân sự đã thay đổi nhiều. Những cán bộ của Ngô đình Cẩn hiệu nghiệm ở miền Trung nhưng bớt ở Sài-Gòn vì không còn đồng thuận có trước đó và ê-kíp thu hẹp hơn trước (56). Chế độ sau 9 năm cầm quyền, với nhân tình đảo điên, với những quá đà và chia rẽ nội bộ, thế nào ngày cuối cũng đến, dù có hay không vụ đảo-chánh 1-11-1963. Nhưng nếu đến với nhiều lá phiếu thật của dân và không phải xảy ra những vụ giết người hèn nhát (anh em Diệm Nhu đã bị trói tay), bắt công (ông Ngô đình Cẩn ra đầu thú, thù hận và chính-trị đã xử thay vì công lý xử), thì lịch-sử đã bước đi ngã khác!

Tổng-thống Ngô đình Diệm dù có một số khuyết điểm (tinh thần gia tộc mạnh, nghe nịnh hót, xa dân,...) đã hành xử lúc bình sinh và rồi tuấn tiết như một nhà Nho, chứng tỏ khí tiết của một người quốc-gia yêu nước chân thành, trong khi đối lập và những kẻ phản dân chủ chạy theo tiền và ngoại bang. Có thể lúc về nước năm 1954 ông được sự ủng hộ của ngoại bang, nhưng đã tỏ ra có tài điều khiển khiến kéo dài được 9 năm. Ông không thật sự thiên vị đạo Công giáo và nếu có chẳng là do những người tâm công hoặc lạm dụng, cả TGM Ngô Đình Thực anh ông. (Năm 1959, tổng-thống Diệm được giải Leadership Magsaysay \$ 15,000 đô nhưng ông đã chuyển cho đức Đạt Lai Lạt Ma qua lãnh sự ở New Delhi). Kết luận như ông Minh Võ: "Tổng-thống Ngô đình Diệm là một lãnh tụ xứng đáng của miền Nam" (57). LM Cao Văn Luận lúc gần cuối đời đã phê phán như sau: "Sự thanh toán ông Diệm và chế độ ông Diệm phải chẳng là một sai lầm tai hại cho đất nước Việt Nam. Những hỗn loạn chính-trị, những thất bại quân sự sau ngày 1-11-1963 đã trả lời cho câu hỏi đó" (58).

Cuộc đảo-chánh 1-11-1963 đã mở cửa cho cuộc chiến-tranh toàn diện, huynh đệ bị hy-sinh cho lý tưởng cường điệu của hai phe chiến-tranh lạnh, quốc-cộng trở nên lẫn ranh hằn sâu lên tâm trí và thân xác con người Việt Nam cho đến hôm nay. Biến cố đó đã mở toang cho thú-tính tung hoành, cho thói tính vô-chính-phủ lên ngôi! Hậu quả này, nay đã rửa sạch, đã trả nợ xong chưa? Một điều chắc chắn là thời gian 40 năm đã cất nghĩa nhiều sự kiện, hành động, cũng như cho thấy bộ mặt thật của một số người (Nguyễn đình Thuần, Phan Quang Đán, Bùi Diễm, TV Đôn, TT Đính, Đỗ Mậu (59), v.v.).

Một nhận xét khác, từ biến cố 1-11, từ khi có quân có súng có "OK" của quan thầy cả tự ý nhân danh Chính nghĩa, để làm loạn, đảo-chánh, chỉnh lý, biểu dương lực lượng - mà năm 1964 là năm trăm hoa đua nở nhất, nhiều người làm chính-trị mỗi lúc một đưa Chính nghĩa ra làm ngáo ộp. Và xuất cảng ra đến hải-ngoại từ sau 1975. Chính nghĩa vốn là cái cao quý, hệ trọng cho cả một dân tộc, đã bị con người ta hể có chuyện là lôi ra. Trục trặc phe nhóm, cá nhân, buôn bán bảo hiểm, làm ăn không như ý, thế là lại lôi Chính nghĩa ra. Thế mà cũng có thể lôi kéo, quỳên góp được tiền bạc của nhiều người - thì cứ xem như là một cách chống Cộng hay chống năm vùng, chao đảo hoặc để lương tâm được... yên ổn! Dĩ nhiên có những lúc mà Chính nghĩa đã được xử dụng đúng chỗ trong hơn 28 năm qua - phần lớn toàn mạo danh, thậm xưng, làm bạc giả!

Trong bài này, hậu sinh chúng tôi trong việc tìm hiểu lịch-sử, chỉ nói đến sự phản trắc một cơ cấu dân chủ, hợp pháp, hợp hiến - tổng-thống Ngô đình Diệm là người đại diện được dân cử. Hội đồng Cách-mạng cũng chỉ là một thiểu số của một cơ cấu là quân đội, hơn nữa các ủy viên đứng đầu phần lớn đã đi lính cho Pháp thời Pháp thuộc. Còn Quân đội Việt Nam Cộng Hoà so với bộ đội miền Bắc nói chung anh hùng và nhiều bậc đáng kính hơn! Tai hại về lâu dài của vụ đảo-chánh phản bội, là đã làm yếu các chế độ sau đó vì vẫn xây trên nền không-dân-chủ, và di hại hơn nữa vì chúng đã thành bệnh khi ra đến hải-ngoại: não trạng phản bội, chia rẽ, không tôn trọng dân chủ, cứ nhìn Văn Bút hải-ngoại, các cơ cấu cộng đồng Atlanta, Nam Cali và Bắc Cali đều chia làm 2

với thủ lĩnh khác nhau, rồi các cựu tù binh, tị nạn chính-trị, ngay cựu học sinh cũng thành nhiều hội mà danh xưng chỉ là một trò... chơi chữ!

Bài học nếu có cho thế hệ tương lai theo tôi là hãy quên quá-khứ nhưng hãy công bình với lịch-sử xét xử công tội cố gắng khách quan. Chân lý và công lý phải là những mục đích cần có trong việc tìm cho ra những nguyên nhân của não trạng tinh thần và chính-trị người Việt Nam đã khiến cho nước Việt và con người Việt phải như hôm nay, tìm cho ra sự thực từ những khúc mắc chính-trị, gián điệp, tuyên truyền, v.v. Và thoát khỏi tâm địa thời thuộc địa và cả tư duy hậu thuộc địa!

Tóm, tất cả người Việt chúng ta đều là nạn nhân của chính-trị nội bộ Hoa-Kỳ, của truyền thông và báo chí Hoa-Kỳ, của các cường quốc nói chung, của chiến-tranh lạnh, nhưng chúng ta cũng là nạn nhân chính chúng ta mà trong chúng ta kẻ nhiều tội nhất là những kẻ tự xưng là người của Mỹ, của Pháp, của Cộng sản quốc tế,...!

Nguyễn Vy-Khanh (Montreal, 16-10-2003)

### **Chú Thích:**

1. Số tiền 3 triệu đồng Việt Nam tức 42,000 Mỹ kim do Lucien Conein đưa đến bộ Tổng Tham mưu cho các tướng đảo-chánh. X. Nguyễn Vũ. *Ngàn Năm Soi Mặt*: tâm bút (Houston: Văn Hóa, 2002), tr. 114; Đỗ Mậu. *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* (Mission Hills CA: Quê Hương, tb 1987), tr. 816; v.v.

2. Hội đồng Quân nhân Cách-mạng chỉ thành lập từ ngày 3-11-1963.

3. Cao Văn Luận. *Bên Giòng Lịch-Sử 1940-1965* (Sài-Gòn: Trí Dũng, 1972; Sống Mới tái bản, s.d.), tr. 256.

4. Phạm Kim Vinh. *Việt Nam Tự Do Từ Ngô Đình Diệm Đến Lưu Vong*. Tủ Sách PKV, 1987.

5. Trần Văn Đôn. *Việt Nam Nhân-Chứng* (Los Alamitos CA: Xuân Thu, 198?), tr. 249.

6. Tôn Thất Đính. *20 Năm Binh Nghiệp*, tức Nghĩa Biên Tinh Sóng (San Jose CA: TB Chánh Đạo, 1998), tr. 455.

7. Đỗ Mậu. Sđd, tr. 789.
8. Trần Văn Đôn. Sđd, tr. 250.
9. Trần Văn Đôn. Sđd, tr. 238.
10. Trần Văn Đôn kể Nhung đã khoe với con trai ông con dao găm lịch-sử (Sđd, tr. 236-8).
11. Trần Văn Đôn. Sđd, tr. 236. Ngô Đình Châu xác nhận điều này trong *Những Ngày Cuối Cùng Của Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam* (s.l.: Holly Graphics, 1999), tr. 19.
12. Hoàng Ngọc Thành và Thân Thị Nhân Đức. *Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng-Thống Ngô đình Diệm* (San José CA: Quang Vinh, Kim Loan & Quang Hieu, 1994), tr. 532.
13. Ngô Đình Châu. Sđd, tr. 41. Ông Ngô Đình Châu đã hỏi trung sĩ trưởng chiến xa M-113 chở anh em tổng-thống Diệm.
14. *Diễn Đàn Phụ Nữ*, 148, 1996, tr. 59.
15. Nguyễn Hữu Duệ. *Nhớ Lại Những Ngày ở Cận Tổng-Thống Ngô đình Diệm* (Tác-giả xuất-bản, CA 2003), tr. 170-171.
16. Huỳnh Văn Lang. *Nhân Chứng Một Chế Độ* (Tác-giả xuất-bản, 2000), tập 3, tr. 256-8.
17. Tập 2, tr. 70. Lại có tin ông DV Minh không nộp đủ, giấu đi một thùng phuy vàng (X. Nguyễn Vũ. NNSM, Sđd, tr. 13).
18. Nguyễn Hữu Duệ. Sđd, tr. 74 & 78. Ông Quan trước khi chết đã xin trở lại đạo Công giáo do TGM Nguyễn Văn Bình rửa tội, điều ông muốn từ trước đảo-chánh nhưng không làm vì sợ hiểu lầm hoặc giống những người khác!
19. Tr. 258. Nguyễn Kỳ Phong dịch, Vietnam Bibliography ở Centreville VA xuất-bản, 2003. Nguyên bản tiếng Anh xuất-bản năm 1985. Trong *Bốn Mươi Năm Văn-Học Chiến-tranh* (Đại Nam, 1997, tr. 140), chúng tôi có trách là các tướng sang Hoa-Kỳ viết report và study xuất-bản hạn chế cho bộ Quốc phòng Mỹ mà quên đồng bào người Việt, nay có bản dịch này nằm trong số những tài liệu đó.
20. Trong nước cũng làm một cuộc kỷ niệm 40 năm "cách-mạng 1-11-1963 thành công", Nguyễn Đắc Xuân làm một cuộc "tham quan" dinh Gia Long và nhân đó tiết lộ tướng Dương

Văn Minh đã "nạt nộ tướng Đôn "André! Giờ này mà anh còn muốn phản tôi hả? Nhung đưa súng đây". Tướng Đôn sợ quá muốn xỉu luôn! " (*Bốn Mươi Năm Nhìn Lại*, tuyển tập 1963-2003. Garden Grove CA: Giao Điểm, 2003). Chuyện tướng Đôn chiều ngày 1-11 điện thoại với tổng-thống Diệm đã có người nói đến, nhưng việc tướng Minh giựt điện thoại và câu nói "lịch-sử" trên thì chưa, chúng tôi ghi lại với dè dặt vì chưa biết! Xuân kể theo lời KTS Nguyễn Hữu Đồng mà theo ông là "người đại diện dân sự độc nhất có mặt bên cạnh tướng DV Minh lúc ấy"(?).

21. Anne Blair. *Lodge in Vietnam*. New Haven: Yale University Press, 1995, tr. 190.

22. Bùi Tín. "Nhân vật lịch-sử Ngô đình Diệm và hậu quả cuộc đảo-chánh 1-11, 63", *Ngày Nay*, 513, 15-10-2003, tr. A5 & B6.

23. Theo cuộn băng 37 tiếng đồng hồ tàng trữ ở JFK Library (Boston) được giải mật ngày 24-11-1998.

24. X. David Antonel et al. *Les Complots de la CIA*. Paris: Stock, 1976 (Chương "Un suicide accidentel" - lấy lại lời tuyên bố với báo chí của tướng Trần Tử Oai, ủy viên báo chí, nghe theo lời dặn của tướng Trần Văn Đôn).

25. Trích theo F X Winters. Sđd, tr. 183. Trong khi đó, tờ New York Herald Tribune thì bênh vực chế độ Ngô đình Diệm!

26. Chính Đạo. *Tôn Giáo Và Chính-Trị: Phật Giáo, 1963-1967*. Houston: Văn Hóa, 1994, trích theo bản cập nhật 2003 (phần C. Thay đổi đại sứ Mỹ).

27. X. Marguerite Higgins. *Our Vietnam Nightmare*, 1965; Ellen J. Hammer. *A Death in November: America in Vietnam, 1963*. 1987; Nguyễn Ngọc Tân. "The Miracle of Vietnam: the Establishment and Consolidation of Ngo Đình Diem 's Regime, 1954-1959". Ph. D. Thesis, Monash University.

28. X. Nghiên cứu của chúng tôi về các vận động chính-trị của người Việt hải-ngoại 1975-2005, sẽ công bố hoặc xuất-bản.

29. *Bách Khoa* SG, 1969, đăng lại trong hồi ký *Hơn Nửa Đời Hu*.

30. Bà Tùng Long. *Hồi-Ký* (TpHCM: NXB Trẻ, 2003), tr. 221.

31. Nguyễn Văn Châu ghi nhận trong *Ngô Đình Diệm Và Nỗ Lực Hoà Bình Dạng Dữ* (Los Alamitos CA: Xuân Thu, 1989), tr. 95.

32. "Những sai lầm của Đệ Nhất Cộng Hòa". *Thời Báo Toronto* 202, 11-11-1993; 203, 18-11-1993 (cùng đăng trên một số báo khác). Ông Khôi tư lệnh Lữ đoàn Phòng vệ Tổng-thống phủ lúc xảy ra đảo-chánh 1-11, trong bài viết ông tỏ ra mặc cảm, ghen tương với nhiều người khác lên lon lên chức hơn ông và ông muốn đình chính chối từ liên hệ của ông với chế độ. Ông phê bình ông NV Châu đem đảng Cần lao vào quân đội làm mất hiệu lực và làm mất miền Nam (?). Phê phán ngây thơ vì chiến-tranh một sống một còn với guồng máy cộng-sản, đáng ra còn phải đi xa hơn, nếu không triệt để tổ chức lại quân đội quốc gia thì cũng phải cô lập hoặc cho làm bàn giấy tất cả những phần tử do Pháp đào luyện hoặc quá-khứ khả nghi (MH Xuân, TT Đính, DV Minh, Đỗ Mậu,...) là chuyện khả thể ngay cả trong các xã hội dân chủ như Hoa-Kỳ, Pháp.

33. Sđd, tr. 97.

34. X. Vĩnh Phúc. *Những Huyền Thoại Và Sự Thật Về Chế Độ Ngô Đình Diệm*. (Westminster CA: Văn Nghệ, 1998), tr. 337.

35. Chính Đạo. "Cuộc Thánh Chiến Chống Cộng, 1945-1975" (chưa xuất-bản, bản Internet ở trang giaodiem.com).

36. Đó cũng là nội dung của cả chương XVI, sđd.

37. Một người nghiên cứu trẻ, Nguyễn Kỳ Phong, tác-giả bộ *Người Mỹ và Chiến-tranh Việt Nam* (Centreville VA: Vietnam Bibliography, 2001) từng bị chính trị gia Nhị Lang phê phán quá dựa theo tài liệu của Mỹ. X. "Trở lại vụ án 47 năm trước: ai giết tướng Trình Minh Thế?". *Văn Nghệ Tiền Phong*, 636, 16-7-2002, tr. 24+.

38. Chính Đạo. *Tôn Giáo Và Chính-Trị: Phật Giáo, 1963-1967*. Houston: Văn Hóa, 1994, trích theo bản cập nhật 2003.

39. *Hải Triều Âm*, 2, 30-4-1964, tr. 5. Trích lại từ Lê Cung. "Tìm hiểu những sự kiện đầu

tiên trong phong trào Phật giáo miền Nam 1963". *Nghiên Cứu Lịch-Sử*, 4, 1994, tr. 10. Chú thêm: Vụ trò Ôn bị giết khiến học sinh biểu tình và làm rớt chính phủ thời đó!

40. *Ngày Nay*, 374, 15-9-1997, tr. A5-6.

41. Đã đăng trên trang Internet Vietpage.com ngày 6-9-2003.

42. ST. "Dân-tộc Việt Nam hai lần bị lường gạt". *Bên Kia Bờ Đại Dương*, 45, 6-2002.

43. Dĩ nhiên bị một số người bên nhóm tướng lãnh "cách-mạng", chế độ sau đó và bên nhóm Phật giáo bạo động, chỉ trích. Nhưng khác Vĩnh Phúc, hai tác-giả này đã phỏng vấn hoặc khiến một số người trong cuộc phải lên tiếng, cả sau khi đã xuất-bản như với trung tá Dương Hiếu Nghĩa (X. *Diễn Đàn Phụ Nữ* 148, 1996, tr. 59).

44. *The Pentagon Papers*: as published by the New York times, The Pentagon history was obtained by Neil Sheehan. Written by Neil Sheehan [and others]. New York, Quadrangle Books [1971]. 810 p.

45. *Report of the UN Fact Finding Mission to South Vietnam*. Washington D.C.: Government Printing Office, 1964. 254 tr.

46. Bđd. *Thời Báo Toronto* 202, 11-11-1993; 203, 18-11-1993.

47. Methuen MA: Lê Hồng, 2001. Chúng tôi đã có lời viết Tựa cho tập Hồi ký này.

48. Thí dụ không tin lời học giả Trần Trọng Kim (VNSL) mà tin báo cáo của Khâm sứ Pháp về việc đào mã lãnh tụ Cần Vương Phan Đình Phùng. Chính Đạo. Sđd, chú 51. Để viết tiểu sử Ngô Đình Diệm, theo lời ông Nguyễn Vũ, đã "sử dụng cơ bản là tập tiểu sử chính phủ Diệm do cơ quan an ninh Pháp thành lập ngày 5/7/1954 hiện vẫn còn chưa giải mật" (HCM con người & huyền thoại, tập III: 1947-1969).

49. Nguyễn Vũ. NNSM. Sđd, tr. 135.

50. Bùi Tín. Bđd. *Ngày Nay*, tr. A5.

51. X. Trương Phú Thứ. *Văn Nghệ Tiền-Phong*, 643, 1-11-2002, tr. 8.

52. Hoặc nói rằng ông Châu về dự lễ mở tay linh mục của người em ông (X. Nguyễn

Hữu Duệ, *Sđđ*, tr. 97) - thật ra đã xảy ra năm 1960.

53. X. *Nghiên Cứu Lịch-Sử*, 48, 3-1963, tr. 6.

54. Trong số có ông Đỗ Mậu (X. Trần Văn Đôn. *Sđđ*, tr. 203), nhưng ông Mậu không nói đến trong hồi ký của ông. Người duy nhất trong số đó còn sống là ông NN Khôi.

55. Ghi lại vài tài liệu còn nhớ: Dennis J. Duncanson: *Lessons of Vietnam: three interpretive essays*, 1971; *Indo-China, the conflict analysed*, *Conflict Studies* 39, 1973, v.v.; Robert Thompson: *Defeating Communist insurgency: experiences from Malaya and Vietnam*. 1966; "Vietnam: the human cost of communism". *Worldview* Nov 1972; *No exit from Vietnam*. 1969; *Peace is not at hand*. 1974; v.v. Ngoài ra, nói đến tài liệu, Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ còn giữ cuộn băng ông trả lời phỏng vấn của nhà báo Neil Sheehan năm 1974 (X. Prof. Nguyen Van Chau, Oct. 24, 1974, my study, Wash., D.C. [sound recording]. 1974; Call no: RYB 6636-6637 (Recording made or collected by Neil Sheehan in preparation for the writing of his book *A bright shining lie: John Paul Vann and America in Vietnam*).

56. Nhà văn Nguyễn Sa trong *Hồi Ký* (Irvine CA: Đồi, 1998) đã viết lại sự hữu hiệu của công an miền Trung ở Sài-Gòn (tr. 271+).

57. Minh Võ. *Sđđ*, tr. 286.

58. Cao Văn Luận. *Bên Giòng Lịch-Sử Việt Nam, 1940-1975* (Sacramento, CA: Tantu Research, c1983), tr. 6.

59. Ông Tôn Thất Đính và Đỗ Mậu là hai người bị phê phán nặng nề nhất, riêng ông Đính ít ra đã có những lời "thú lỗi" dù tập thể ở đoạn cuối cuốn hồi ký: "cuộc hành quân 1-11-63 không phải là một thành công mà chính là một thảm bại lớn lao đối với lịch-sử" (*Sđđ*, tr. 455). Hãy so với đa ngôn nhưng lời rỗng của Đỗ Mậu: "ý nghĩa thực sự của ngày 1-11-63 là giải thoát. Trên mặt lịch-sử, nó chấm dứt những bế tắc của thế và thời để khai mở một giòng sinh mệnh mới; trên mặt dân-tộc, nó chấm dứt một giai đoạn trì trệ và đen tối để dân-tộc lại trở về với chức năng của chủ nhân đất nước (!)... " (*Sđđ*, tr. 791).